

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Họa
TRƯỜNG BỘ KINH
(Dìgha Nikàya)
TẬP III

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU

Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Khởi soạn Tập 3 : 01. 01. 2011

Xong Tập 3 : 15. 07. 2011

(Hoàn tất Thi hóa TRƯỜNG BỘ KINH)

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

*Thi hóa toàn bộ Trường Bộ Kinh hoàn tất ngày
15. 07. 2011 với tổng cộng gần 1.500 trang, nên
chúng tôi chia làm 3 tập :*

** Tập I có 12 Kinh : Phạm Võng (Brahmajàla)
Sa-môn Quả (Sàmannaphala) ; Ambattha (A-Ma-
Trú); Sonadanda (Chủng Đức); Kutadanta (Cứu-
la-đàn-đầu) ; Mahali ; Kassapa ; Potthapàda (Bồ-sá-
bà-lâu); Subha (Tu-Bà); Kevaddha (Kiên Cố) ;
Lohicca (Lô-già) ; Tevijja (Tam Minh) .*

** Tập II có 10 Kinh : Đại Bản (Mahà Padàna)
Đại Duyên (Mahà Nidàna) ; Đại Bát Niết Bàn
(Mahà Parinibbàna) ; Đại Thiện Kiến Vương
(Mahà Sudassana); Xà-Ni-Sa (Janavasabha);
Đại Điển Tôn (Mahà Govinda) ; Đại Hội (Mahà
Samaya) ; Đế Thích Sở Vấn (Sakka Panha) ; Đại
Niệm Xứ (Mahà Satipatthàna) ; Tệ Túc (Pàyàsi) .*

** Tập III có 11 Kinh : Ba Lê (Pàtika) ; Ưu-Đàm-
Bà-La Sư Tử Hống (Udumbarika Sihanàda)
Chuyển Luân Thánh Vương Sư Tử Hống (Cakkavatti
Sihanàda) ; Khởi Thế Nhân Bản (Agganna) ; Tự
Hoan Hỷ (Sampasàdaniya); Thanh Tịnh (Pàsàdika) ;
Kinh Tướng (Lakkhana) Giáo Thọ Thi-Ca-La-Việt
(Singàlovàda) ; A-Sá-Nang-Chi (Atànàtiya) ;
Phúng Tụng (Sangìti) và Thập Thượng (Dasuttara) .*

** Chúng tôi đang tiếp tục chuyển thơ Kinh Trung Bộ .
Bộ này gồm các Kinh ngắn, tất cả có 152 Kinh , nên
chúng tôi sẽ post lên mạng để phổ biến đến các vị muốn
tham khảo Tạng Kinh . Xin Quý Ngài và Quý vị hoan hỷ .*

. . . Tôi xem thư và xem một số đoạn thơ song thất lục bát trong bản thảo . Tôi vô cùng cảm động và tán thán công hạnh của Đạo hữu .

Đạo hữu luôn nhớ tưởng đến công ơn thị-hiện độ sinh của đức Từ Phụ và không quên công đức hoằng hóa , giáo-dưỡng của chư vị Tôn Túc . Đạo hữu không e ngại về hoàn cảnh, khả năng, cố gắng chuyển văn kinh thành văn thơ dân tộc Việt cho người Việt dễ đọc dễ nhớ !

Chuyển văn kinh theo văn hệ Pali sang văn thơ văn Việt, rất khó trong những sự khó ! Khó ấy, Đạo hữu đã dần thân tạo thành , tôi mong mỗi và cầu nguyện Đạo hữu sớm hoàn thành chỉ nguyện ! . . .

(Trích thư Đại Lão Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU
05. 02. 2010)

. . . Việc dịch kinh, Đạo hữu bình tĩnh, chặt lọc ngôn từ thi tứ cho điêu luyện để lưu lại đời sau tụng đọc . Hối hướng công đức cho Đạo hữu .

(Trích lời dạy của Đại Lão Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU
trong Thiệp Xuân Tân Mão 2011)

. . . Thầy rất tán dương công đức Anh đã nhiệt tâm thi hóa Kinh Trường Bộ mà Hòa Thượng Minh Châu đã dịch . Đây là một việc làm khó khăn cả văn thơ, chữ Đạo và giáo lý . Thi hóa Kinh của Anh ngắn gọn và nếu đem tụng Kinh Bộ thì rất lợi lạc . . .

(Trích thư Hòa Thượng THÍCH PHÁP NHÃN -
18. 05. 2010)

Thi Ma TRƯỜNG BỘ KINH TẬP III

MỤC LỤC

Ma *Kinh*

Trang :

24) Kinh BA-LÊ (Pàtika-sutta)	25
25) Kinh ƯU-ĐÀM-BÀ-LA SƯ TỬ HỒNG (Udumbarika Sihanàda-sutta)	71
26) Kinh CHUYỀN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỒNG (Cakkavatti Sihanàda)	103
27) Kinh KHỞI THỂ NHÂN BỒN (Agganna-sutta)	133
28) Kinh TỰ HOAN HỖ (Sampasàdaniya)	161
29) Kinh THANH TỊNH (Pàsàdika-sutta)	191
30) Kinh TƯỞNG (Lakkhana-sutta)	233
31) Kinh GIÁO THỌ THI-CA-LA-VIỆT (Singàlovàda-sutta)	281
32) Kinh A-SÁ-NANG-CHI (Atànàtiya)	301
33) Kinh PHÚNG TỤNG (Sangìti-sutta)	329
34) Kinh THẬP THUỶ (Dasuttara)	411

LỜI NGỎ

- *Namo Sakya Muni Buddhaya .*

Nhất tâm đỉnh lễ Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu-Ni Phật .

- *Namo Thitasilo Mahàtheraya .*

Kính lễ thượng Giới hạ Nghiêm Bồn Sư Hòa Thượng Giác Linh.

- Ngưỡng bạch Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già .
- Kính thưa mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức .

Nhờ nhân duyên lớn, được sự nhiệt tình ủng hộ về tinh thần cũng như vật chất của Chư Tôn Đức và các vị Thiện hữu tri thức, nên “Thi hóa Trường Bộ Kinh - Tập I” đã được ấn hành vào cuối năm 2011 . Nay lại có duyên lành ấn hành tiếp Tập II và Tập III .

Như đã thưa ở Tập I và Tập II : Để thực hiện được thiện sự này, chúng con hết lòng ngưỡng phục và biết ơn công đức phiên dịch của Trưởng Lão Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU, vì nhờ Ngài mà chúng con mới có thể tiếp cận được những lời dạy thâm thúy và siêu việt của Đức Thế Tôn .

Bản thân chúng con, tài hèn trí kém, cũng không phải là nhà thơ, nhưng cảm nhận được ân đức độ sinh cao cả của đấng Cha Lành và cảm niệm ân giáo hóa của Bồn Sư : Cố Hòa Thượng Giới Nghiêm – mong báo đền ơn Phật, báo ân Thầy Tổ, nên chúng con mạnh dạn thực hiện tâm nguyện của mình qua việc chuyển Trường Bộ Kinh sang thể Thơ đặc thù của VN là song thất lục bát, từ bản dịch Việt ngữ của Trưởng Lão Hòa Thượng Minh Châu .

Khi Phật còn tại thế, văn tự chưa được sử dụng để ghi chép lời Phật, nên Đức Phật thường dùng lối trùng tụng : một ý

tưởng được Ngài nhắc lại ít nhất 3 lần . Sau khi Phật nhập Niết Bàn 3 tháng, Tôn-giả Đại Ca-Điếp (Mahà Kassapa)

Thi Hóa Trường Bộ Kinh (Tập III)

MLH – 006

triệu tập Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu, qui tụ 500 vị A-La-Hán ; Tôn-giả Ưu-Ba-Ly (Upali) trùng tuyên Luật Tạng, còn Tôn-giả Ananda (A-Nan) trùng tuyên Kinh Tạng . Các Ngài vì lòng tôn kính Đức Phật, tôn kính Giáo Pháp nên không dám thay đổi một lời nào và giữ nguyên lối trùng tụng như khi Phật sinh tiền . Mãi đến kỳ Kết Tập Tam Tạng lần thứ 3, Đại Hội mới quyết định dùng lá buôn để ghi chép toàn bộ ba Tạng : Kinh, Luật, Luận ; nhưng vẫn không dám thay đổi ngôn từ .

Do đó chúng con cố gắng chuyển sang thể thơ và giản lược những phần nào có thể . Thiết nghĩ với lối thơ đặc biệt VN này, sẽ khiến những lời dạy của Đức Phật trở nên gần gũi dễ hiểu dễ nhớ hơn .

Khởi soạn vào ngày 09. 09. 2009 . Đến 05. 05. 2010, chúng con đã hoàn thành 12 Kinh đầu, hình thành “Thi hóa Trường Bộ Kinh - Tập I” ; đến 15. 12. 2010 xong 10 Kinh nữa, đó là “Thi hóa TBK – Tập 2” ; và đến 15. 07. 2011 thêm 11 Kinh, hoàn tất việc chuyển Thơ Kinh Trường Bộ, “Thi hóa TBK – Tập 3” thành hình .

Chúng con thành kính tri ân Chư Tôn Đức Tăng Già nhiều nơi cùng các Thiện Hữu Tri Thức đã chân tình khuyến khích việc làm này ; cũng như công việc chuyển thơ Kinh được thành tựu nhanh chóng nhờ rất nhiều ở sự khích lệ, góp ý của những người thân nhất của chúng con là hiền thê Ngô t. Nam Phương và hai con : Phương Quỳnh và Phương Dung .

Phần phước thanh cao này, chúng con xin kính thành hồi hướng đến Ân Sư : Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM và Ngài Dịch Sư Kinh Tạng : Cố Trưởng Lão Hòa Thượng MINH CHÂU (Tân viên tịch ngày 01. 09. 2012 nhằm ngày 16. 7 Nhâm Thìn), nguyện giác linh các Ngài cao đẳng thượng phẩm, hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sinh và sớm viên thành chí nguyện chứng đạt Vô thượng Bồ đề .

Cầu nguyện chư hương linh : Thân phụ Mai Văn Minh tự
Lưu PD Phúc Phương , thân mẫu Nguyễn thị Khanh PD Diệu
Khánh , nhạc phụ Ngô Ngọc Cửa PD Phúc Hải ... Cùng tất cả
Thi Hóa Trường Bộ Kinh (Tập III) MLH – 007

thân bằng quyền thuộc quá vãng của các vị Đạo Tâm hùn
phước để tạo thành ấn phẩm này , đều được sinh về cảnh giới
An Lạc , bằng như đang ở nơi an vui thì sự an vui càng tăng
tiên thêm .

Nguyện hồng ân Tam Bảo thù từ gia hộ cho các vị Ân
nhân góp phần tạo thành ấn phẩm , đều được đầy đủ năm
pháp chúc mừng : sống lâu , dung sắc tươi đẹp , an vui , sức
khỏe dồi dào và trí tuệ sáng suốt (Ayu , vanna , sukham ,
palam, panna) và sở cầu như nguyện (Yam yam icchitam ,
tam tam khippameva samicchatu) .

Chúng tôi cũng không quên hồi hướng đến hương linh chư
vị Gia Trưởng , Huynh Trưởng và Đoàn-sinh quá cố của Gia-
Đình Phật Tử Việt Nam trong nước và hải ngoại ; nhất là cố
HTr. cấp Dũng : Như Tâm Nguyễn Khắc Từ (UV. Nghiên
Huấn BHDTU) và cố HTr. cấp Dũng : Nhật Thường Nguyễn
Quang Tú (Trưởng BHD/ GDPT Tỉnh Gia Định) là những
bậc đàn anh khả kính đã hết lòng dìu dắt chúng tôi trong Tổ
chức GDPT . Cầu nguyện chư hương linh đều được vãng
sinh về cảnh giới An lạc .

Rất mong Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già ; mười phương
chư Thiện Hữu Tri Thức cùng tùy hỷ trong công việc chuyển
thơ kinh này , vì không phải cho riêng cá nhân ai , mà là lợi
lạc khắp chúng hữu tình , nếu được phần nào thấu hiểu chánh
pháp vi diệu của đáng Đại Giác Thế Tôn qua những lời thơ
quê mộc mạc được diễn đạt với cả tấm lòng này .

Cũng rất mong Quý Ngài và Quý vị chỉ dẫn những chỗ sai
sót , góp ý sửa chữa để lần tái bản sau được thập phần tốt đẹp.

Cuối cùng, xin thành kính nguyện đem chút ít công đức
này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành
Phật đạo .

California , 09. 09. 2012 – năm Nhâm Thìn âm lịch .

Với tâm chân thành ,
Giới Lạc MAI LẠC HỒNG
Thi Hóa Trường Bộ Kinh (Tập III) MLH – 008

*** Trích Lời Giới Thiệu của Hòa Thượng THÍCH
MINH CHÂU trong Trường Bộ Kinh Tập 3 (1972)**

... Cho dịch và cho in các bản kinh Pàli , tôi không
mong muốn gì hơn là để các Phật tử, các Học giả, các
Sinh viên được đọc thẳng vào những kinh điển thật sự
nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất, và tự mình tìm
hiểu những lời dạy thật sự của đức Phật, khỏi phải qua
những lập trường của các bộ phái. Nhất là khỏi phải qua
những xuyên tạc của những Học giả và những Phật tử
muốn giải thích Đạo Phật theo dục vọng và tà kiến của
mình. Muốn chạy theo dục vọng thì giải thích kinh điển
một cách dễ hiểu rằng đạo Phật chấp nhận và tha thứ dục
vọng . Muốn giết người và muốn binh vực kẻ giết người,
đạo Phật được giải thích như là có thể tha thứ và chấp
nhận sự giết người . Muốn chạy theo tà giáo và tà kiến,
lại giải thích đạo Phật viên dung vô ngại, chấp nhận mọi
tà kiến, mọi tà thuyết . Tà kiến nào, tà thuyết nào cũng là
Phật giáo được hết ! Muốn tránh những tai nạn trên, cần
nhứt là phổ biến những kinh điển thực sự nguyên thủy
hay gần nguyên thủy nhất, để Phật tử được đọc thẳng
ngay kinh Phật, khỏi qua một ống kính màu nào .

Đạo Phật cần những cá nhân Phật tử biết suy tư, biết
phân tích, biết tự tìm hiểu, rồi xác nhận sự hiểu biết của
mình, ngang qua sự hành trì, kinh nghiệm cá nhân . Đạo
Phật không cần đến những đoàn người theo đạo Phật,
theo một cách ồ ạt mù quáng, theo một cách thụ động
nhắm mắt, hay tự mình bóp méo, xuyên tạc đạo Phật

theo tà kiến dục vọng của mình . Chính kinh Đại Bát Niết Bàn, có ghi rằng : đầu chúng ta có nghe vị Tỷ Kheo nào nói tự thân nghe đức Phật, tự thân nghe các vị

Thi Hóa Trường Bộ Kinh (Tập III) MLH – 009

Thượng Tọa, Thủ Chúng ... nói như vậy là Pháp, như vậy là Luật – đức Phật khuyên cũng không được tán thán, đả kích, chấp thuận hay từ bỏ ngay, mà phải so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, có phù hợp mới được chấp nhận, không phù hợp thì phải từ bỏ . Đạo Phật đòi hỏi sự nhận xét, tìm hiểu, suy tư cá nhân rất nhiều. Nhưng chúng ta chỉ có thể nhận xét, tìm hiểu, suy tư khi chúng ta được đọc những lời dạy nguyên thủy nhất hay gần nguyên thủy nhất của đức Phật . Đó là nguyên nhân và động lực khiến tôi phải lo dịch và in bản Trường Bộ Kinh này .

*** Trích Lời Giới Thiệu của Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU trong Trường Bộ Kinh Tập 4 (1972)**

... Phiên dịch Tam Tạng Pàli có một dụng ý khác quan trọng hơn. Trước năm 1952, Việt Nam chúng ta chỉ biết có một số Kinh Đại Thừa căn bản, như kinh Lăng Nghiêm, kinh Pháp Hoa, kinh Bát Nhã, kinh Kim Cang, kinh Di Đà ... đầu rằng chúng ta vẫn có Hán Tạng hết sức phong phú, nhưng ít người nghiên cứu . Các Kinh A Hàm, kinh Tứ Thập Nhị Chương, kinh Di Giáo ... cũng có được đề cập. Tuy có biết, nhưng không dám học vì theo *Tứ Y*, cần phải “*y liễu nghĩa kinh, bất y bất liễu nghĩa kinh*”.

Qua Tích Lan, chúng tôi được biết đến Tam Tạng Pàli, rất là phong phú, rất gần với lời dạy nguyên thủy của đức Phật, lại được phổ biến rộng rãi ở năm châu.

Qua Ấn Độ, được biết thêm Tạng Sanskrit, dồi dào và phong phú hơn cả Tạng Pàli, nhưng nguyên bản gần như mất hết cả, ngoại trừ vài chục bộ mới tìm lại được . Cũng

Thi Hóa Trường Bộ Kinh (Tập III) MLH – 010

may Tạng Sanskrit được dịch ra Tạng Tây Tạng và Hán Tạng, và nhờ vậy hai tạng dịch này là kho tài liệu khá đầy đủ cho nguyên tạng Sanskrit . Nhưng nếu Pàli là Tam Tạng vừa là nguyên thủy, vừa là của học phái Thượng Tọa Bộ (Theravada), Tạng Sanskrit phong phú hơn, là Tam Tạng cũng vừa là nguyên thủy, vừa thuộc nhiều học phái như Nhứt Thế Hữu Bộ, Đại Chúng Bộ, Đàm Vô Đức Bộ, Di Sa Tắc Bộ ... và cũng vừa là tạng của Đại Thừa . Giá trị của hai Tạng dịch là như vậy, và Tạng Trung Hoa cũng có dịch một số kinh tạng Pàli, có thể do Ngài Pháp Hiền, thế kỷ thứ VI đem từ Tích Lan về . Nếu chúng ta muốn tìm đến Tạng nào hay Kinh nào có thể đại diện cho nguyên thủy, chúng ta chỉ cần so sánh Kinh Tạng, Luật Tạng Pàli và Kinh Tạng A Hàm và Luật Tạng các Học phái . Những điểm nào giống nhau, thời chúng ta có thể chấp nhận là Tạng Nguyên Thủy. Những điểm dị biệt có thể là do dị biệt lập trường của các Học phái . Cho dịch Trường Bộ Kinh này, chúng tôi không mong gì hơn là giới thiệu Tạng Pàli cho Phật tử và Học giả VN và cũng mở đầu một môn học mới, tức là môn Tỷ Giáo Học giữa Kinh Tạng, Luật Tạng Pàli và Tạng chữ Hán tương đương . Môn Tỷ Giáo Học này sẽ giúp chúng ta hiểu được thế nào là Tạng Nguyên Thủy của Phật Giáo .

Có người sẽ cho, dịch Tạng Pàli là tuyên truyền cho Tiểu Thừa, phản lại tư tưởng Đại Thừa . Chúng ta nên chấm dứt ngay thái độ ngây thơ và buồn cười này . Đạo Phật không có Đại thừa, Tiểu thừa, không có Nam Tông, Bắc Tông . Đạo Phật gồm có một số giáo lý căn bản mà

học phái nào cũng phải tôn trọng, một số pháp môn thiết yếu mà đệ tử Phật tử nào cũng phải y cứ để tu hành, nếu không muốn lạc vào tà giáo, ngoại đạo . Cho dịch Tạng

Thi Hóa Trường Bộ Kinh (Tập III) MLH – 011

Pàli là chúng tôi muốn giới thiệu và tìm hiểu số giáo lý căn bản ấy và số pháp môn thiết yếu ấy . Những danh từ Đại thừa, Tiểu thừa, Nam Tông, Bắc Tông là những danh từ để ra sau này để phân biệt các học phái , và một học phái chỉ được gọi là học phái Phật Giáo khi nào học phái ấy tôn trọng và trung thực với số giáo lý, số pháp môn căn bản ấy .

Ngày nay, một nhà nghiên cứu Phật Giáo, phải biết đến Phật giáo Nguyên Thủy , phải biết đến Phật Giáo các Học phái và phải biết đến Phật giáo Đại Thừa , mới có thể có một cái nhìn đại thể về lịch sử tư tưởng Phật Giáo. Sau khi nắm được cái nhìn đại thể, vị ấy có thể chọn lấy một ngành nào, hay một pháp môn nào làm ngành chuyên môn của mình . *Cho dịch Kinh Tạng Pàli, chúng tôi muốn giúp phần tài liệu nghiên cứu cho các nhà Học giả ấy để có thể biết đến Phật Giáo Nguyên Thủy và biết đến Học phái Thượng Tọa Bộ, một học phái có tiếng là bảo thủ nhất, trung thành với tư tưởng và lối sống Phật giáo Nguyên Thủy nhất, và là học phái duy nhất gìn giữ được gần như trọn vẹn cả ba Tạng giáo điển .*

Hơn thế nữa, ngày nay chúng ta nhận thấy một chiều hướng mới đã bắt đầu sống dậy trong những nhà tìm hiểu tư tưởng Phật Giáo, một chiều hướng đi ngược lên Phật Giáo Nguyên Thủy, tìm hiểu những căn bản giáo lý mà phần lớn các học phái chấp nhận, giới thiệu một lối sống đích thực, đức Phật muốn giảng dạy cho các đệ tử để sống ngay với đời sống hiện tại, khỏi phải qua những phân ly các học phái, hay những mê tín, dị đoan, cuồng tín ... đã dần dần xâm nhập vào Đạo Phật, làm mất bản

chất thuần túy của Đạo Phật nghìn xưa . Hơn nữa, ngày nay người ta dần dần ý thức rằng chỉ có Đạo Phật Nguyên Thủy mới đáp ứng được những đòi hỏi của một

Thi Hóa Trường Bộ Kinh (Tập III) MLH – 012

thế giới khoa học hiện tại . Một tôn giáo muốn được giới trí thức trẻ hiện tại chấp nhận, vừa phải không mâu thuẫn với những phát minh khoa học mới mẻ nhất, vừa phải giải quyết được những vấn đề thuộc phạm vi con người của con người ở thế kỷ thứ 20 , 21 này . Chỉ có Đạo Phật Nguyên Thủy mới may ra đáp ứng được những đòi hỏi trên, và cho dịch tập Trường Bộ Kinh này, chúng tôi nuôi dưỡng một hy vọng rất khiêm tốn, là giới thiệu được tới tay các Học giả và các Phật tử, một phần nào những lời dạy thật sự nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất của Đạo Phật .

*** Trích lời dịch của Hòa Thượng MINH CHÂU trong Tập “ ĐẠI THỪA và sự liên hệ với TIỂU THỪA (Aspects of Mahàyana Buddhism and its relation to Hinayàna Buddhism của Nalinaksha Dutt)**
ấn hành năm 1971 (Tái bản năm 1999).

... Đọc kỹ tiền trình tư tưởng Phật giáo, chúng ta sẽ thấy các Luận sư không vị nào là không muốn diễn đạt cho thật sự trung thành giáo nghĩa nguyên thủy của Đức Từ Phụ . Dầu cho sự diễn đạt đặt dưới nhiều quan điểm và khía cạnh sai khác, lòng vào những bối cảnh có thể nói là mâu thuẫn, nhưng chúng ta vẫn nhận thấy những sóng ngầm đồng nhất, thật sự nguyên thủy trong sự cố gắng trung thành của các nhà Luận sư . *Cho nên quan điểm của một số học giả Pàli cho rằng những gì ngoài ba Tạng Pàli là ngụy tạo – vừa nguy hiểm, vừa nông nổi*

nếu không phải là lạc hậu . Nguy hiểm vì tự mình phủ nhận những cố gắng trung thành với đạo Phật nguyên thủy của các nhà Luận sư , như chúng ta đã thấy quá rõ

Thi Hóa Trường Bộ Kinh (Tập III)

MLH – 013

ràng trong tập sách này . Nguy hiểm hơn nữa là chúng ta phủ nhận luôn những tinh hoa đạo Phật nguyên thủy do chính các nhà Luận sư khai thác và diễn đạt. Nông nổi và lạc hậu, vì ngày nay các nhà học giả Phật giáo phần lớn đều chấp nhận một số tư tưởng Đại thừa là những tư tưởng của đạo Phật nguyên thủy và xác nhận chính trong Tam tạng Pàli , được kết tập trong một thời gian một vài thế kỷ. lẽ dĩ nhiên phải có những đoạn phi nguyên thủy xen kẽ vào . Nếu có nhà học giả nào chịu khó so sánh bốn tập A Hàm (Trung Hoa) với các tập Pàli Nikāya tương đương, các vị ấy sẽ thấy có nhiều đoạn văn A Hàm Trung Hoa lại nguyên thủy hơn các đoạn văn Pàli .

*Thái độ của một số Phật tử Đại thừa ngược lại xem những gì Tiểu thừa là thiếu cận, nhỏ hẹp, không đáng học hỏi cũng là một thái độ nguy hiểm, nông nổi, nếu không phải là ngây thơ, phản trí thức . Nguy hiểm vì tự nhiên phủ nhận ba Tạng Pàli , bốn bộ A Hàm và các Luật tạng, những tinh hoa tốt đẹp nhất và nguyên thủy nhất của lời Phật dạy . **Và làm vậy chúng ta mắc mưu các nhà Bà-La-Môn Giáo đã khôn khéo loại bỏ ra ngoài Phật giáo những tinh hoa của lời Phật dạy, bằng cách gán cho danh từ “Tiểu Thừa”.** Nông nổi và ngây thơ, vì thật sự danh từ Tiểu thừa và Đại thừa không được tìm trong ba tạng Pàli và bốn bộ A Hàm và chỉ là những danh từ được tạo ra về sau . Hơn nữa, tìm hiểu quá trình lịch sử tư tưởng Phật giáo, chúng ta chỉ có thể hiểu được tư tưởng Đại thừa sau khi chúng ta tìm hiểu được tư tưởng nguyên thủy . Loại bỏ tư tưởng nguyên thủy để tìm hiểu tư tưởng Đại thừa cũng như thả mồi bắt bóng, và*

bắt bóng ở đây là bắt bóng tà ma ngoại đạo , mới thật sự nguy hiểm hơn .

Thi Hóa Trường Bộ Kinh (Tập III)

MLH – 014

Các nhà gọi là Đại thừa cần phải xác nhận một sự thật lịch sử, là các nước Tiểu Thừa chống giữ sự xâm nhập của ngoại đạo tà giáo kiên trì và hữu hiệu hơn các nước Đại Thừa . Lý do chính là tư tưởng Đại thừa và tà giáo ngoại đạo nhiều khi cách xa chỉ có gang tấc , và nhiều nhà tự cho là Đại thừa lại sẵn sàng bước qua biên giới ấy .

Ngày nay, với sự tiến triển của khoa Phật học và ngôn ngữ học , các sinh viên Phật khoa cũng như những ai muốn thật sự tìm hiểu thế nào là nguyên thủy Phật giáo, cần phải có một căn bản Phật học toàn diện các học phái, kể cả Nguyên thủy, Tiểu thừa và Đại thừa , cũng như cần phải hiểu biết các cổ ngữ Sanskrit , Pàli , Tây Tạng ngữ . Hán ngữ . nếu không muốn nói đến các sinh ngữ Anh , Pháp , Đức , Nhật ...

*Vạn Hạnh, ngày mừng 3 tháng 2 năm 1971
Người dịch : Tỷ Kheo THÍCH MINH CHÂU
Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh , Saigon .*

XIN LƯU Ý

VỀ VIỆC PHIÊN ÂM PHẠM NGŨ PALÌ

- Kính bạch Quý Ngài . - Kính thưa Quý vị .

Theo ngu ý của chúng tôi , trong văn phạm Palì , những mẫu tự cuối của từ nguyên mẫu gồm : A, Á, U, Û, I, Ì, E, O thì những mẫu tự không có ký hiệu dấu ngang (giống như dấu huyền) đều đọc giọng ngắn và như có dấu sắc : á , ú , í . Còn à , ù , ì , e , o được đọc giọng dài và phát âm như a , u , i , ê , ô ... của tiếng Việt, nên chúng tôi xin mạn phép sử dụng phiên âm tùy chỗ, khi dùng như có dấu sắc, khi dùng như không dấu .

Ví dụ : chữ Magadha , đọc theo lối bình thường là : Ma-ga-tha , nhưng theo đúng văn phạm Palì phải đọc Má-gá-thá (giọng ngắn) .

Do đó xin quý Ngài và quý vị không ngạc nhiên khi thấy tại sao một danh từ lúc ghi có dấu sắc, lúc lại không có dấu cho hợp vần . Ví dụ như trong phần mở đầu kinh Phạm Võng, tên thanh niên ngoại đạo

Brahmadatta có khi được phiên âm là *Bram-Ma-Đát-Tá* , có đoạn lại ghi là *Bram-Má-Đát-Ta* .

[Cũng theo văn phạm Palì , không những động từ phải chia , mà danh từ cũng được chia theo 8 cách (thay vì phải dùng mạo từ như trong văn phạm Pháp-văn hay Anh-ngữ) , mỗi từ nguyên mẫu gọi là *karanta* được chia theo một bảng khác nhau .

Ví dụ các danh từ nguyên mẫu : *magga* (con đường – thuộc á *karanta*) , *hatthi* (con voi – í *karanta*) , *bhikkhu* (vị Tỳ-khuru hay Tỳ-Kheo – ù *karanta*) ... đều được chia với số ít (*ekavacana*) hay số nhiều (*bahuvacana*) theo 8 cách như : chủ cách, đối cách, sở hữu cách, sở dụng cách, xuất xứ cách, hô cách . . .

Một ví dụ khác : Từ nguyên mẫu *Bhikkhu* , trong Tạng Palì thường thấy từ : *Bhikkhave* ! (Đây các Tỳ Kheo !) đây là thể hô cách] .

Ngưỡng mong chư Tôn Đức và chư Thiện-hữu Tri thức hoan hỷ thể tất cho những lỗi lầm nếu có .

Kính ghi ,

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM TRÊN-THẾ-GIỚI

WORLD VIETNAMESE BUDDHIST ORDER

ORDRE BOUDDHIQUE VIETNAMIEN MONDIAL

1978 Rue Parthenais, Montréal, QC, H2K-3S3, Canada, Tél : (514) 525-8122

2176 Rue Ontario Est, Montréal, QC, H2K-1V6, Canada, Tél & Fax : (514) 521-9446

Tổ-Đình Từ-Quang, ngày 5 tháng 2 năm 2010

Thư gửi : Đạo-hữu Mai-Lạc-Hồng

Garden Grove, CA, 92641, USA

Thưa Đạo-Hữu,

Từ tháng 11.2009 cho tới ngày 25.1.2010, tôi đi chiêm bái Phật-tích tại Ấn-Độ và hoằng pháp tại Úc, nên vắng mặt tại Tổ-Đình Từ-Quang.

Về Tổ-Đình Từ-Quang, tôi mở phong thư của Đạo-hữu gửi, gồm một lá thư và bản thảo, chuyển thư về ba kinh trong Trường Bộ Kinh.

Tôi xem thư và xem một số đoạn thơ song thất lục bát trong bản thảo. Tôi vô cùng cảm động và tán thán công hạnh của Đạo-hữu.

Đạo-hữu luôn nhớ tưởng đến công ơn thị-hiện độ sinh của đức Từ-Phụ và không quên công-dức hoằng-hóa, giáo-dưỡng của chư vị Tôn-Tức. Đạo-hữu không e ngại về hoàn-cảnh, khả-năng, cố gắng chuyển văn kinh thành văn thơ dân-tộc Việt, cho người Việt dễ đọc và dễ nhớ !

Chuyển văn kinh theo văn-hệ Pali sang văn thơ văn Việt, rất khó trong những sự khó ! Khó ấy, Đạo-hữu đã dẫn thần tạo thành, tôi mong mỗi và cầu nguyện Đạo-hữu sớm hoàn-thành chí nguyện !

Xuân Canh-Dần sắp tới, cầu nguyện Tam Bảo từ-bi gia-hộ Đạo-hữu đầy đủ sức khỏe, nghị-lực trong lý-tưởng của mình và cầu cho gia-đình Đạo-hữu được an vui, nhiều điều tốt đẹp như ý.



Nay thư,

Thích Tâm Châu

Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu

Chú thích :

Đại Lão Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU - Viện Chủ Tổ Đình Từ Quang (Montréal, Canada), Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên Thế Giới. Nguyên Viện Trưởng đầu tiên của Viện Hóa Đạo - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI
WORLD VIETNAMESE BUDDHIST ORDER
ORDRE BOUDDHIQUE VIETNAMIEN MONDIAL

1978 Rue Parthenais, Montréal QC. H2K 3S3 Canada .Tel: (514)525.8122

Tổ Đình Từ Quang , ngày 5 tháng 2 năm 2010

Thư gửi : Đạo-hữu Mai-Lạc-Hồng
Garden Grove , California USA

Thưa Đạo-Hữu,

Từ tháng 11.2009 cho tới ngày 25.1.2010 , tôi đi chiêm bái Phật tích tại Ấn-Độ và hoằng pháp tại Úc , nên vắng mặt tại Tổ-Đình Từ-Quang .

Về Tổ-Đình Từ-Quang, tôi mở phong thư của Đạo - hữu gửi, gồm một lá thư và bản thảo, chuyển thơ về ba kinh trong Trường Bộ Kinh .

Tôi xem thư và xem một số đoạn thơ song thất lục bát trong bản thảo. Tôi vô cùng cảm động và tán thán công hạnh của Đạo-hữu.

Đạo-hữu luôn nhớ tưởng đến công ơn thị-hiện độ sinh của đức Từ-Phụ và không quên công-đức hoằng-hóa, giáo-dưỡng của chư vị Tôn Túc. Đạo-hữu không ngại về hoàn cảnh, khả năng, cố gắng chuyển văn kinh thành văn thơ dân-tộc Việt, cho người Việt dễ đọc và dễ nhớ !

Chuyển văn kinh theo văn-hệ Pali sang văn thơ văn Việt, rất khó trong những sự khó ! Khó ấy, Đạo-hữu đã dần thân tạo thành, tôi mong mỏi và cầu nguyện Đạo-hữu sớm hoàn-thành chí nguyện !

Xuân Canh Dần sắp tới, cầu nguyện Tam Bảo từ-bi gia-hộ Đạo-hữu đầy đủ sức khỏe, nghị-lực trong lý-tưởng của mình và cầu cho gia-đình Đạo-hữu được an vui, nhiều điều tốt đẹp như ý .

Nay thư

Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu

(016 B)

GIÁO HỘI TĂNG GIÁ NGUYỄN THỦY VIỆT NAM HẢI NGOẠI
LIÊN HOA TỰ VIỆN
2014 Rose St. Irving, Texas 75061

Anh chị Mai lạc Hồng quý mến,
Nhân dịp Đại lễ Phật Đản 2634,
Thầy thành tâm cầu nguyện Đức
Phật Tổ, gia hộ cho anh chị và
các cháu trước vian sự an lành,
may mắn và tui tui mãi.
Thầy rất tôn trọng công đức
anh chị đã nhiệt tâm thi-hóa
kinh tạng bộ và Hoa Thường,
Mình chân thật dị - đây là một
việc làm khó khăn cả văn thơ, chữ
Đạo và giáo lý - thi-hóa kinh.
Cầu anh nguyện gom và nêu đem tui
kinh tạng thi rất dễ -
số dĩ Thầy hỏi đáp thư cho anh
chăm vì Thầy đang lo 7 năm đặt
ở thành phố Arlington để xây tu
viện giới Nghiêm (Phitasahs maha
Vihara) hiện tu viện hiện đang
lưu giữ những tài liệu và đang
lo tài trợ xin phép để xây
dựng - Anh chị cầu nguyện
cho Phật sự này sớm được
thành tựu -
Với lòng tâm an chị, cầu
cho chị và gia đình được
an vui, hạnh phúc -

Chiel Khoy nhân

15/5/10

MLH - 015

**GIÁO HỘI TĂNG GIÁ NGUYỄN THỦY VIỆT NAM HẢI NGOẠI
LIÊN HOA TỰ VIỆN
2014 Rose St. Irving , Texas 75061**

Anh chị Mai Lạc Hồng quý mến,

Nhân dịp Đại lễ Phật Đản 2634 , Thầy thành tâm cầu nguyện Đức Phật Tổ gia hộ cho Anh chị và các cháu được vạn sự an lành, may mắn và tinh tấn mãi .

Thầy rất tán dương công đức Anh chị đã nhiệt tâm thi hóa Kinh Trường Bộ mà Hòa Thượng Minh Châu đã dịch . Đây là một việc làm khó khăn cả văn thơ, chữ Đạo và giáo lý . Thi hóa Kinh của Anh ngắn gọn và nếu đem tụng Kinh Bộ thì rất lợi lạc .

Sở dĩ Thầy hồi đáp thư cho Anh chậm vì Thầy đang lo 7 mẫu đất ở thành phố Arlington để xây Tu Viện Giới Nghiêm (Thitasilo Mahāvihāra). Hiện Tự Viện Liên Hoa đang làm chủ miếng đất đó và đang lo thủ tục xin phép để xây dựng . Anh chị cầu nguyện cho Phật sự này sớm được thành tựu .

Vài hàng thăm Anh chị, chúc Anh chị và bửu quyến được nhiều an vui, hạnh phúc .

Thích Pháp Nhãn

18 / 5 / 10

Chú thích :

*Trang trước là Thủ bút của Hòa Thượng THÍCH PHÁP NHÃN ,
Viện Chủ Liên Hoa Tự Viện (Irving, Texas), Tiến-Sĩ Phật Học
Đại Học Ấn Độ - Phó Tăng Thống đặc trách Điều Hành
Giáo Hội Tăng-Già Nguyên Thủy Việt Nam tại Hải Ngoại .*

*Ngài cũng là Trưởng đệ tử của Cố Hòa Thượng Giới Nghiêm
(Đệ Tam Tăng Thống Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam)*

NGUYỄN VĂN :

- Kính lạy đấng Tam giới Đạo Sư , Tứ sinh Từ Phụ ,
Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn .

Đệ tử chí thành đánh lễ ba ngôi Tam Bảo : Vô thượng
Tôn Phật , Vi diệu Chánh Pháp, Thanh tịnh Tăng-Già .

Đệ tử lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham
giận kiêu căng , si mê lầm lạc , nên mãi trôi lăn trong
vòng sinh tử . Nhưng có được chút duyên lành gặp được
Chánh Pháp vi diệu nhiệm mầu do đấng Thiên Nhân Sư
Đại Giác Thích Ca Mâu Ni giáo truyền. Lại gặp được
Minh sư dẫn dắt để biết đường ra khỏi rừng mê .

Nay đệ tử đem hết lòng thành hướng về đấng Thích
Tôn Từ Phụ cùng mười phương chư vị Thánh Hiền
Tăng, khẩn cầu sám hối tất cả tội lỗi kể từ vô thủy cho đến
ngày nay, do thân, khẩu, ý mê lầm tạo tác .

Đệ tử không ngại tài hèn trí mỏng, phát nguyện
chuyển thơ Kinh Trường Bộ , không khỏi lo âu vì sợ
ngôn từ thô vụng, ý cặn lời quê có thể làm sai thánh ý ,
sai lạc Phật ngôn . Nhưng với tâm chí thành tha thiết,
hướng về đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn - với niềm tôn
kính vô biên, với sự biết ơn vô hạn trước công đức độ
sinh cao cả của Ngài , cầu mong thiện sự này sẽ được
viên thành mỹ mãn .

Đệ tử nguyện đem chút ít công đức này , chí thành
hồi hướng đến chư vị Tổ Sư Hòa Thượng tiền bối hữu
công trong việc hoằng truyền Chánh Pháp ; đến Ân Sư
và cha mẹ . Cùng hồi hướng đến khắp pháp giới chúng
sinh đều được ân triêm hồng ân Tam Bảo để được vô
lượng an lành và trọn thành Phật đạo .

*Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo
tác đại chứng minh .*

TÁN THÁN TAM BẢO :

PHẬT là đấng Toàn Tri Diệu Giác
 PHÁP lưu truyền lợi lạc Nhân Thiên
 TĂNG Già hòa hiệp , tịnh thiện
 Quay về nương tựa , cần chuyên tu trì .

ĐÁNH LỄ :

1. Namo Buddhaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thảy chư Phật .
2. Namo Dhammaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thảy Tôn Pháp .
3. Namo Sanghaya :
Kính lễ 10 phương ba đời hết thảy Hiền Thánh Tăng .
4. Namo Dìpamkara Buddhaya :
Kính lễ Quá khứ Nhiên Đăng Phật .
5. Namo Vipassì Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Bà-Thi Phật.
6. Namo Sikkhi Buddhaya : Kính lễ Thi Khí Phật .
7. Namo Vessabhù Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Xá-Phù Phật
8. Namo Kakusandho Buddhaya :
Kính lễ Câu-Lưu-Tôn Phật .
9. Namo Konàgamano Buddhaya :
Kính lễ Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật .
10. Namo Kassapa Buddhaya : Kính lễ Ca-Điếp Phật.
11. Namo Sakya Muni Buddhaya :
Kính lễ Hiện tại giáo truyền Thích Ca Mâu-Ni Phật.
12. Namo Metteya Bodhisattwa :
Kính lễ Vị Lai Phật Di-Lặc Bồ-tát .
13. Namo Kondannà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Hạ Lạp Kiều-Trần-Như Tôn Giả .

14. Namo Sariputta Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Xá-Lợi-Phất Tôn Giả .
15. Namo Moggallanna Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Mục-Kiền-Liên Tôn Giả .
16. Namo Punna Mantaniputta Sàvakàya : Kính lễ Đệ nhất Thuyết Giáo Phú-Lâu-Na (*Mãn-Từ-Tử*) Tôn Giả .
17. Namo Upali Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trì luật Ưu-Ba-Li Tôn Giả .
18. Namo Mahà Kassapa Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đầu Đà Ma-ha Ca-Điếp Tôn Giả .
19. Namo Kaccayana Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Luận Nghị Ca-Chiên-Điên Tôn Giả .
20. Namo Anuruddha Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thiên Nhân A-Nậu-Lâu-Đà Tôn Giả .
21. Namo Ananda Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đa Văn A-Nan-Đa Tôn Giả .
22. Namo Rahula Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Mật Hạnh La-Hầu-La Tôn Giả .
23. Namo Subhuti Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Giải Không Tu-Bồ-Đề Tôn Giả .
24. Namo Revata Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thiên Định Ly-Bà-Đa Tôn Giả .
25. Namo Sivali Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Phước Đức Si-Va-Li Tôn Giả .
26. Namo Cùla Panthaka Sàvakàya : Kính lễ Đệ nhất Giải Thoát Chu-Lợi Bàn-Đà-Già Tôn Giả .
27. Namo Mahà Kothila Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đắc Giải Ma-Ha Câu-Hy-La Tôn Giả .

28. Namo Uruvela Kassapa Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Lãnh Chúng Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Điếp Tôn Giả
29. Namo Nanda Sàvakàya : Kính lễ Đoạn trừ
Ái-dục, Thánh quả đắc thành - Nan-Đà Tôn Giả .
30. Namo Angulimàla Sàvakàya :
Kính lễ : Cải ác hành thiện, Thánh quả đắc thành -
Ương-Quật-Ma-La (Vô-Não) Tôn Giả .
31. Nam-mô Lộc Uyển Sơ chuyển Pháp luân , chư vị
Thánh Tăng Tôn Giả .
32. Nam-mô Trúc Lâm hội thượng chư Hiền Thánh Tăng
33. Nam-mô Kỳ Viên hội thượng chư Hiền Thánh Tăng .
34. Nam-mô Linh Sơn hội thượng chư Hiền Thánh Tăng .
35. Nam-mô Lịch đại Hoàng truyền Chánh Pháp
chư Hiền Thánh Tăng .
-
36. Namo Mahà Pajàpati Gotami Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Hạ lạc Kiền-Đàm-Di Thánh Ni .
37. Namo Khemà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Khê-Ma Thánh Ni .
38. Namo Uppalavannà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Liên-Hoa-Sắc Thánh Ni .
39. Namo Yasodhara Sàvakàya :
Kính lễ Đại Thần Thông Da-Du-Đà-La Thánh Ni .
40. Namo Dhammadinnà Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thuyết Giáo Tham-Ma-Đin-Na Thánh Ni .
41. Namo Pàtaccàra Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trì Luật Pa-Ta-Cha-Ra Thánh Ni .
42. Namo Bhaddà Kàpilànì Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Chú Giải Phách-Đa Ka-Pi-La-Ni Thánh Ni .

43. Namo Sundari Nandà Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiền Định Sanh-Đa-Ri-Nan-Đa Thánh Ni.
44. Nam mô Tây Thiên, Đông Độ, Việt Nam Truyền Giáo
Truyền Giới Lịch Đại Tổ Sư Hòa Thượng Giác Linh .
45. Nam mô Việt Nam Nguyên Thủy Phật Giáo Truyền
Giáo, Truyền Giới Chư vị Hòa Thượng Giác Linh .

SÁM NGUYỄN :

Đệ tử chúng con từ vô thủy
Gây bao tội ác bởi lầm mê
Đắm trong sinh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô Thượng Giác

Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Với sinh linh vô số điều tàn
Sống u hoài trong kiếp lầm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng

Đoàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy Đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng Từ quang
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước

Bao tội khổ trong đường ác trực
Vì tham, sân, si, mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát .

Trí Phật quang minh như nhật nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi ! từ lâu ba chốn ngục hình
Giám giữ mãi , con nguyện ra khỏi .

Theo gót Ngài vượt qua khổ hải
Nương thuyền từ vượt khỏi Ái hà .
Nhớ lời Ngài : Bờ Giác không xa
Hành Thập Thiện cho đời tươi sáng

Bỏ việc Ác để đời quang đấng
 Dem pháp lành gieo rắc phàm nhân
 Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
 Con nguyện được sống đời rộng rãi
 Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
 Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
 Đề theo Ngài trên bước đường lành
 Chúng con khổ , nguyện xin cứu khổ
 Chúng con khổ , nguyện xin tự độ
 Ngoài tham lam, sân hận ngập trời
 Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời
 Lời Phật dạy đời đời ghi tạc :
 Nguyện tinh tấn diệt trừ điều Ác
 Cố gắng làm tất cả việc Lành
 Giữ tâm hồn trong sạch, tinh anh
 Nương Pháp Phật tu hành tự độ
 Tứ Diệu Đế chuyển mê khai ngộ
 Trợ Bồ Đề bẩy bảy pháp tu :

- Tứ Chánh Cần nỗ lực công phu
- Tứ Niệm Xứ thường hằng niệm tưởng
- Tứ Thần Túc xuất trần cao thượng
- Ngũ Căn cùng Ngũ Lực trợ duyên
- Thất Giác Chi bẩy pháp tinh chuyên
- Bát Chánh Đạo thực hành rốt ráo .

Ba Mươi Bảy Pháp lành Trợ Đạo
 Là con đường sẽ giúp cho ta
 Giải thoát ra khỏi cảnh Ta-Bà
 Chúng đạo quả Vô Sinh Bất Diệt .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

Phần Hồi Hưởng : **TỪ BỊ NGUYỄN :**

Nguyện cầu tám hướng mười phương
 Chúng sinh muôn loại hãy thường an vui
 Dứt trừ oan trái nhiều đời
 Bao nhiêu đau khổ đến hồi duyên tan
 Hại nhau chỉ chuốc lầm than
 Mê si điên đảo vô vàn lệ châu
 Nguyện cho vô bệnh, sống lâu
 Nguyện cho thành tựu, phước sâu đức dày
 Nguyện cho an lạc từ đây
 Dứt trừ thống khổ, đắng cay, oán hờn
 Dứt trừ kinh sợ, tai ương
 Bao nhiêu phiền não, đoạn trường vĩnh ly
 Nguyện cầu Tam Bảo chứng tri
 Sống đời thanh tịnh , từ bi vẹn toàn .

HỒI HƯỚNG :

Con xin hồi hướng phước này
 Thấu đến quyền thuộc đâu đây cho tường
 Cùng là thân thích tha phương
 Hoặc đã quá vãng, hoặc thường hiện nay
 Chúng sinh ba giới, bốn loài
 Vô tướng, hữu tướng, chẳng nài đâu đâu
 Nghe lời thành thực thỉnh cầu
 Xin mau tựu hội lãnh thọ phước này
 Bằng ai xa cách chưa hay
 Cầu xin Thiên Chúng báo ngay hiện tiền
 Thảy đều thọ lãnh phước duyên
 Dứt trừ tội lỗi, thoát liền nạn tai
 Nguyện nhiều Tăng Chúng đức tài
 Đạt thành Thánh quả, hoằng khai đạo lành
 Nguyện cho Phật Pháp thịnh hành
 Năm nghìn năm chẵn, phước lành thế gian .

PHỤC NGUYỄN :

- *Namo Buddhàya ;*
- *Namo Dhammàya ;*
- *Namo Sanghàya .*
- *Namo Sakya Muni Buddhàya .*

Do thiện sự mà chúng con đã làm, có được chút ít phước duyên nào , xin thành tâm hồi hướng đến Chư Thiên, chư Thiện thần Hộ Pháp – xin các ngài hoan hỷ thọ nhận và tiếp tục hộ trì Chánh Pháp .

Phổ nguyện : Ánh sáng Giác ngộ rực rỡ , Bánh xe Chánh pháp thường quay , Mưa hòa gió thuận , Thế giới hòa bình , Đất nước mạnh giàu , người người no ấm .

Cửa Thiền thanh tịnh , Bốn Chúng an hòa . Ân sâu Thầy Tổ & Cha Mẹ dưỡng sinh – nguyện cho các ngài : càng tăng ruộng phước. Trời, Người ba cõi đều được lợi lạc vô biên .

Thứ nguyện : Âm siêu dương thanh , biển lặng mây trong, Noãn , thai , thấp , hóa - bốn loại chúng sinh, nương theo Phật Pháp tu hành , đều trọn thành Phật Đạo .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật .

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC :

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo ./-